

*

Số 193 -KH/ĐU

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị
về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035,
tầm nhìn đến năm 2065**

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 16-NQ/TW*); Kế hoạch số 179-KH/TU ngày 27/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 179-KH/TU*); đồng thời kế thừa, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp đã được xác định tại Kế hoạch số 125-KH/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Chơn Thành về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bút phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 05-NQ/TU, Kế hoạch số 125-KH/ĐU*).

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Chơn Thành ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch số 179-KH/TU phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của phường Chơn Thành; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 và năm 2065 thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với địa bàn phường; phát huy tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, kết nối giao thông, quỹ đất, thương mại - dịch vụ, công nghiệp, đô thị và các nguồn lực tại chỗ; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của thành phố.

- Kế thừa, lồng ghép và phát huy hiệu quả các nhiệm vụ đã xác định trong Kế hoạch số 125-KH/ĐU và các chương trình, kế hoạch có liên quan; đồng thời cụ thể hóa những nội dung của Nghị quyết số 16-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của phường, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp.

- Tạo chuyển biến thực chất trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành; chuyển mạnh từ giao nhiệm vụ chung chung sang quản lý bằng mục tiêu, tiến độ, sản phẩm và kết quả; phát huy tinh thần chủ động, tự lực, tự chịu trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

- Khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là đất đai, hạ tầng, nguồn lực xã hội và nguồn nhân lực; đồng thời phát huy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dữ liệu làm động lực nâng cao hiệu quả quản trị, phát triển kinh tế - xã hội và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và tăng cường liên kết, hợp tác.

2. Yêu cầu

- Bám sát Nghị quyết số 16-NQ/TW, Kế hoạch số 179-KH/TU, Kế hoạch số 125-KH/ĐU, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường và các chương trình, kế hoạch có liên quan; cụ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của phường; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thiết thực, khả thi, không hình thức.

- Phân định rõ nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của phường với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của thành phố và các sở, ngành. Đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, phải chủ động tổ chức thực hiện đúng quy định, đúng tiến độ; đối với nhiệm vụ vượt thẩm quyền, chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu, xác định khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương án và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả theo Nghị quyết số 05-NQ/TU.

- Mỗi nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá, việc khó, việc tồn đọng và nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân, phải xác định rõ mục tiêu, sản phẩm đầu ra, tiến độ, trách nhiệm, nguồn lực và cơ chế phối hợp; gắn kết quả thực hiện với đánh giá tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

- Không đăng ký nhiệm vụ dàn trải, hình thức, thiếu tính khả thi hoặc vượt quá điều kiện, nguồn lực thực hiện. Ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng tạo chuyển biến rõ nét về tăng trưởng kinh tế, thương mại - dịch vụ, hạ tầng, đô thị, cải cách hành chính, chuyển đổi số, môi trường và đời sống Nhân dân. Kế hoạch số 125-

KH/ĐU cũng đặt yêu cầu tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá, việc khó, việc tồn đọng và những nội dung có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể, mức độ chuyển biến thực tế, tiến độ, chất lượng phục vụ và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm căn cứ chủ yếu để đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu; gắn với công tác kiểm tra, giám sát, thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại hằng năm.

- Tổ chức thực hiện theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp khi có thay đổi về cơ chế, chính sách, nguồn lực hoặc tình hình thực tế; không để phát sinh tình trạng chậm trễ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

1. Đặt sự phát triển của phường Chơn Thành trong tổng thể không gian phát triển của thành phố Đồng Nai

- Quán triệt và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch số 179-KH/TU phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện và tiềm năng, lợi thế của phường Chơn Thành; bảo đảm sự phát triển của phường gắn kết chặt chẽ với không gian phát triển chung, quy hoạch và các hành lang kinh tế của thành phố.

- Chủ động phát huy vị trí, vai trò của Chơn Thành trên hành lang Phước Long - Đồng Xoài - Chơn Thành - Hoa Lư - Campuchia - ASEAN; tăng cường kết nối với các trung tâm đô thị, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, logistics và các tuyến giao thông chiến lược theo quy hoạch, định hướng phát triển của cấp có thẩm quyền; khai thác hiệu quả lợi thế kết nối liên vùng và xuyên biên giới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm; hạ tầng là nền tảng; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng

- Tập trung khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và nguồn lực trên địa bàn; tạo điều kiện, phối hợp thúc đẩy phát triển công nghiệp theo quy hoạch; ưu tiên phát triển thương mại - dịch vụ, logistics, kinh tế số, kinh tế xanh và các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

- Chủ động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, thương mại điện tử và chuyển đổi số; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố.

3. Lấy quy hoạch, đất đai, hạ tầng và dữ liệu làm nền tảng khai thác hiệu quả không gian và nguồn lực phát triển

- Chủ động rà soát quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất, quỹ đất công, đất dôi dư, hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật và các khu vực có tiềm năng phát triển; tăng cường quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, bảo đảm sử dụng đất và nguồn lực công đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp quy định.

- Đối với các công trình, dự án lớn thuộc thẩm quyền cấp trên, phường tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp; quản lý quy hoạch, đất đai, hành lang; hỗ trợ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu và các điều kiện cần thiết để phục vụ triển khai dự án.

- Từng bước chuẩn hóa, số hóa và khai thác hiệu quả dữ liệu về quy hoạch, đất đai, hạ tầng, kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quản lý nhà nước, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xây dựng phương án phát triển.

4. Phát triển đô thị theo hướng xanh, thông minh, hiện đại, bền vững và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân

- Gắn phát triển kinh tế với chỉnh trang và quản lý đô thị, bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và không gian công cộng; từng bước nâng cao chất lượng cảnh quan, môi trường và điều kiện sống của Nhân dân.

- Phát triển đô thị phải gắn với bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, con người và xây dựng nếp sống văn minh; lấy chất lượng sống, sự an toàn và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu của quá trình phát triển.

5. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; lấy hiệu quả thực thi, sản phẩm và sự hài lòng làm thước đo

- Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị phát triển và phục vụ; nâng cao chất lượng cải cách hành chính, dịch vụ công, môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục và phản ánh, kiến nghị.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ và người đứng đầu trên cơ sở sản phẩm cụ thể, tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả giải quyết việc khó, việc mới, việc tồn đọng và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Việc thuộc thẩm quyền phải chủ động giải quyết kịp thời, đúng quy định; đối với nội dung vượt thẩm quyền phải chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, số liệu, xác định rõ khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án cụ thể để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và mở rộng liên kết, hợp tác

- Kết hợp chặt chẽ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong quy hoạch, quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng, công nghiệp, thương mại - dịch vụ và các dự án phát triển trên địa bàn; chủ động bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh dữ liệu và phòng, chống tội phạm.

- Phát huy vai trò của các lực lượng tại cơ sở trong nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện và giải quyết kịp thời các vụ việc từ sớm, từ cơ sở; không để phát sinh điểm nóng, phức tạp kéo dài. Kế hoạch 179-KH/TU cũng yêu cầu phát huy vai trò Công an, Quân sự cấp xã, phường và các lực lượng tại cơ sở trong nội dung này.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thành phố và khu vực; chủ động tranh thủ các nguồn lực, kinh nghiệm, khoa học, công nghệ và các điều kiện thuận lợi phục vụ phát triển phường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Đến năm 2030, xây dựng phường Chơn Thành phát triển theo hướng đô thị hiện đại, xanh, văn minh, thông minh và bền vững; phát huy hiệu quả vị trí, tiềm năng, lợi thế về kết nối giao thông, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, logistics và không gian phát triển đô thị; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng môi trường sống và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

1.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành; xây dựng chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; chủ động tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, nâng cao chất lượng quản trị địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065 theo Nghị quyết số 16-NQ/TW.

2. Định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 và năm 2065

2.1. Đến năm 2035: Phường Chơn Thành phát triển theo hướng đô thị hiện đại, xanh, văn minh, thông minh; kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ; thương mại - dịch vụ, logistics và kinh tế số phát triển; chất lượng môi trường sống và chất lượng phục vụ Nhân dân được nâng cao; phát huy tốt vai trò là một không gian phát triển trong tổng thể đô thị đa trung tâm của thành phố Đồng Nai.

2.2. Đến năm 2045: Tiếp tục hoàn thiện các điều kiện về quy hoạch, hạ tầng, đất đai, nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, dữ liệu và năng lực quản trị; phát huy hiệu quả lợi thế về vị trí, kết nối giao thông, thương mại - dịch vụ và logistics, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển thành phố Đồng Nai theo định hướng của Nghị quyết số 16-NQ/TW.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2065: Phường Chơn Thành phát triển theo hướng đô thị hiện đại, xanh, thông minh và bền vững; hạ tầng đồng bộ, môi trường sống an toàn, văn minh, chất lượng sống cao; có khả năng kết nối hiệu quả với các trung tâm đô thị, công nghiệp, logistics, dịch vụ và các hành lang kinh tế của thành phố Đồng Nai.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

3.1. Về phát triển kinh tế

a) Phần đầu góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 02 con số của thành phố; tập trung phát triển thương mại - dịch vụ, logistics, kinh tế số và các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng phù hợp với tiềm năng, lợi thế của phường.

b) Hằng năm hoàn thành và phần đầu vượt dự toán thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; tăng cường quản lý thu, chống thất thu, khai thác hợp lý các nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu bền vững.

c) Khuyến khích phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và các phương thức kinh doanh hiện đại.

3.2. Về quản lý đô thị, hạ tầng và môi trường

a) 100% công trình, dự án trọng điểm, nhiệm vụ khó, phức tạp, tồn đọng kéo dài thuộc phạm vi theo dõi của phường được xác định rõ nội dung công việc, đơn vị hoặc cá nhân phụ trách, tiến độ, khó khăn, vướng mắc, thẩm quyền giải quyết và kết quả cần đạt.

b) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ chỉnh trang đô thị, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường và phát triển hạ tầng thiết yếu theo quy hoạch, phân cấp và thẩm quyền; kịp thời tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các nội dung vượt thẩm quyền.

3.3. Về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương

a) Phần đầu ít nhất 98% nhiệm vụ được giao thuộc trách nhiệm của phường hoàn thành đúng hạn hoặc trước hạn; nhiệm vụ chậm tiến độ phải được xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục.

b) Giảm ít nhất 70% số hồ sơ trễ hạn so với năm 2025, tăng cường theo dõi, cảnh báo và xử lý sớm đối với hồ sơ có nguy cơ trễ hạn.

c) Phần đầu mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt từ 95% trở lên, hoặc đạt mức chỉ tiêu cao hơn do cấp có thẩm quyền quy định.

d) 100% kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, phân loại, xử lý đúng thời hạn và có kết quả cụ thể; đối với nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp đầy đủ hồ sơ, số liệu, xác định khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý.

3.4. Về chuyển đổi số và quản trị dựa trên dữ liệu

a) 100% cơ quan, bộ phận thuộc UBND phường thực hiện xử lý công việc trên môi trường điện tử theo quy định; sử dụng chữ ký số, khai thác các hệ thống thông tin dùng chung và thực hiện trao đổi văn bản điện tử.

b) Từng bước chuẩn hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường; bảo đảm dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và khai thác theo quy định.

c) 100% nhiệm vụ trọng tâm được phân công, theo dõi và đánh giá theo nguyên tắc “6 rõ”.

3.5. Về xây dựng chính quyền và chất lượng phục vụ

a) Xây dựng chính quyền phường hoạt động hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

b) Gắn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ với sản phẩm đầu ra, tiến độ, chất lượng, hiệu quả, kết quả giải quyết nhiệm vụ khó, mới, phát sinh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

c) Đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của phường, chủ động tổ chức thực hiện đúng quy định, đúng tiến độ; đối với nhiệm vụ vượt thẩm quyền, bảo đảm có đầy đủ hồ sơ, số liệu, phương án và kiến nghị cụ thể để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đổi mới phương thức lãnh đạo

- Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng sâu sát cơ sở, rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ phương pháp và rõ kết quả. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng Đảng, công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát quyền lực.

- Đổi mới đánh giá cán bộ, đảng viên và tổ chức theo kết quả, sản phẩm, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; chú trọng năng lực giải quyết công việc khó, mới, phức tạp, tồn đọng kéo dài. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo quy định.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, khu phố, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tuyên truyền, vận động, giám sát và tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển địa phương.

2. Quy hoạch, đất đai và chuẩn bị không gian phát triển

- Chủ động rà soát, cập nhật và quản lý quy hoạch trên địa bàn phường bảo đảm thống nhất với quy hoạch của thành phố và các quy hoạch cấp trên; kịp thời phát hiện những bất cập, chồng chéo, không còn phù hợp để tổng hợp, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh theo quy định.

- Tăng cường quản lý đất đai, quỹ đất công, hiện trạng sử dụng đất; gắn quy hoạch sử dụng đất với phát triển giao thông, đô thị, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nhà ở và bảo vệ môi trường. Chủ động chuẩn bị hồ sơ, dữ liệu và phương án phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư và phát triển các công trình, dự án trọng điểm.

- Từng bước số hóa thông tin quy hoạch, đất đai và hiện trạng phát triển trên địa bàn, tạo cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và chuẩn bị không gian phát triển dài hạn.

3. Thể chế, phân cấp, phân quyền và huy động nguồn lực

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị thuộc phường; tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; kịp thời phát hiện những nội dung còn chồng chéo, bất cập để kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài sản công, hạ tầng và các nguồn lực thuộc phạm vi quản lý. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp và Nhân dân để đầu tư phát triển.

- Đối với các cơ chế, chính sách và vấn đề vượt thẩm quyền, chủ động tổng hợp thực tiễn, số liệu, hồ sơ, phương án và kiến nghị cụ thể, bảo đảm đề xuất có căn cứ, có địa chỉ giải quyết và có thời hạn.

4. Phát triển kinh tế, thương mại - dịch vụ, kinh tế tư nhân và hỗ trợ doanh nghiệp

- Khai thác hiệu quả lợi thế về vị trí, dân cư, hạ tầng và không gian phát triển của phường để thúc đẩy thương mại - dịch vụ, logistics, kinh tế số và các ngành có giá trị gia tăng cao.

- Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; kịp thời nắm bắt khó khăn về đất đai, hạ tầng, thủ tục, thị trường và chuyển đổi số để hướng dẫn trong phạm vi thẩm quyền hoặc tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Khuyến khích thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, kinh doanh số và các mô hình kinh tế mới phù hợp quy định; xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm một trong những thước đo kết quả phục vụ.

5. Phát triển công nghiệp, khu công nghiệp xanh, sinh thái, thông minh và FDI chất lượng cao

- Chủ động phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư và doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn để nắm tình hình hoạt động, nhu cầu hạ tầng, lao động, môi trường và những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Phối hợp thúc đẩy chuyển đổi các khu công nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, thông minh; sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải và tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong phạm vi thẩm quyền đối với doanh nghiệp, dự án đầu tư; khuyến khích các hoạt động sản xuất công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường. Đối với nội dung thuộc thẩm quyền thành phố và cơ quan chuyên ngành, chủ động cung cấp thông tin, phối hợp và đề xuất giải pháp.

6. Phát triển hạ tầng chiến lược, giao thông, logistics và năng lượng

- Tập trung phối hợp triển khai các công trình, dự án hạ tầng có ý nghĩa đối với phát triển phường và kết nối khu vực; ưu tiên xử lý các điểm nghẽn về giải phóng mặt bằng, tái định cư, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện liên quan trong phạm vi thẩm quyền.

- Phối hợp phát triển mạng lưới giao thông kết nối các khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm thương mại - dịch vụ và logistics; nâng cao khả năng kết nối với các hành lang kinh tế và các địa phương liên quan.

- Khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các mô hình năng lượng phù hợp điều kiện của phường, đúng quy định.

7. Phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại, đáng sống

- Gắn chỉnh trang đô thị với phát triển đồng bộ giao thông, cây xanh, cảnh quan, môi trường, không gian công cộng và các thiết chế xã hội; nâng cao chất lượng đô thị và điều kiện sống của Nhân dân.

- Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và các hoạt động đô thị theo quy hoạch; chủ động phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh.

- Từng bước ứng dụng dữ liệu số trong quản lý đô thị, hạ tầng, trật tự xây dựng và tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường; hướng tới đô thị hiện đại, xanh, thông minh, an toàn và có chất lượng sống cao.

8. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị dữ liệu

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 125-KH/ĐU và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Tập trung xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác dữ liệu theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống; từng bước hình thành dữ liệu phục vụ quản lý đất đai, quy

hoạch, đô thị, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, dân cư, an sinh xã hội và phản ánh của người dân theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh sử dụng nền tảng số, chữ ký số, dữ liệu dùng chung và các công cụ hỗ trợ theo dõi, điều hành công việc; từng bước nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và tự động hóa phù hợp quy định, bảo đảm hiệu quả, an toàn và trách nhiệm trong sử dụng.

9. Văn hóa, du lịch, giáo dục, y tế, nguồn nhân lực, nhà ở xã hội và an sinh

- Phát triển văn hóa gắn với xây dựng môi trường sống văn minh, lành mạnh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phù hợp; phối hợp khai thác tiềm năng phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch của địa phương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng cường kỹ năng số, kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, thương mại - dịch vụ, logistics và kinh tế số.

- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công, người yếu thế và các đối tượng khó khăn; rà soát nhu cầu về nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, người lao động và quỹ đất phù hợp theo quy hoạch, thẩm quyền.

10. Bảo vệ môi trường, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng biến đổi khí hậu

- Không đánh đổi môi trường, an sinh xã hội và chất lượng sống lấy tăng trưởng đơn thuần. Tăng cường quản lý môi trường, chất thải, tài nguyên và sử dụng đất; nâng cao hiệu quả thu gom, phân loại, xử lý chất thải theo quy định.

- Khuyến khích sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; tăng cường cây xanh, không gian xanh và các giải pháp giảm phát thải.

- Chủ động nhận diện các nguy cơ do thiên tai, thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu; phối hợp xây dựng các giải pháp thích ứng phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

11. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an ninh mạng và an ninh dữ liệu

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội và các nguy cơ gây mất ổn định trên địa bàn.

- Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình triển khai các dự án công nghiệp, đô thị, giao thông và hạ tầng trọng điểm; phát huy vai trò của lực lượng công an, quân sự, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nhân dân.

- Gắn chuyển đổi số với bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; kiểm soát việc khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo đúng thẩm quyền, quy định pháp luật.

12. Liên kết vùng, phối hợp và tranh thủ nguồn lực phục vụ phát triển

- Chủ động tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị của thành phố và các địa phương liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ có tính liên kết về giao thông, công nghiệp, thương mại - dịch vụ, logistics, lao động, môi trường và hạ tầng.

- Phát huy vị trí của Chơn Thành trong không gian phát triển của thành phố Đồng Nai; chủ động kết nối, phối hợp và cung cấp thông tin phục vụ các chương trình, dự án có tác động liên vùng, liên địa bàn.

- Tranh thủ các chương trình, dự án và nguồn lực hợp pháp của Trung ương, thành phố, doanh nghiệp và xã hội để phục vụ phát triển phường; thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định và bảo đảm hiệu quả sử dụng nguồn lực.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch được triển khai theo nguyên tắc rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả, gắn với các nhiệm vụ của Kế hoạch số 125-KH/ĐU và các chương trình, kế hoạch của thành phố; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của phường.

1. Giai đoạn 1: Từ ngày ban hành Kế hoạch đến ngày 31/12/2026 - Tập trung rà soát, xác định trọng tâm và xử lý điểm nghẽn

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch này; rà soát toàn bộ nhiệm vụ thuộc Kế hoạch số 125-KH/ĐU để xác định những nhiệm vụ có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp cụ thể hóa Nghị quyết số 16-NQ/TW.

- Rà soát, phân loại các nhiệm vụ theo thẩm quyền của phường, nhiệm vụ cần phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhiệm vụ vượt thẩm quyền cần tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Ưu tiên tập trung xử lý các điểm nghẽn, nhiệm vụ tồn đọng, nhiệm vụ chậm tiến độ; các dự án, công trình, nhiệm vụ về quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, hạ tầng, thương mại - dịch vụ, chuyển đổi số và các nhiệm vụ có khả năng tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện chất lượng đô thị và đời sống Nhân dân.

- Hoàn thành việc lập, cập nhật danh mục các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn, vướng mắc và nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ; xác định rõ cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân chủ trì, thời hạn, sản phẩm, kết quả cần đạt và phương án xử lý đối với từng nhiệm vụ.

2. Giai đoạn 2: Năm 2027 - Tập trung triển khai, tăng tốc và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, hạ tầng chiến lược, giao thông, thương mại - dịch vụ, phát triển kinh tế tư nhân, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, cải thiện môi trường đầu tư, môi trường đô thị và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện; kịp thời nhận diện các nhiệm vụ chậm tiến độ, xác định nguyên nhân, trách nhiệm và thẩm quyền xử lý; đối với các nội dung vượt thẩm quyền, chủ động hoàn thiện hồ sơ, số liệu, phương án và kiến nghị cụ thể để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Thực hiện nghiêm giai đoạn tăng tốc, về đích của Kế hoạch số 125-KH/ĐU từ ngày 01/4/2027 đến ngày 30/9/2027; tập trung hoàn thành các nhiệm vụ, công trình, dự án và chỉ tiêu đã xác định.

- Kết thúc đợt thi đua 500 ngày đêm vào ngày 30/9/2027, tổ chức đánh giá toàn diện kết quả thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, nguyên nhân, trách nhiệm và các nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2028-2030.

3. Giai đoạn 3: Từ năm 2028 đến năm 2030 - Nâng cao chất lượng và tạo nền tảng phát triển bền vững

- Tiếp tục duy trì, phát huy kết quả đã đạt được; tập trung nâng cao chất lượng quản trị đô thị, hiệu quả quản lý đất đai và hạ tầng, chất lượng thương mại - dịch vụ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

- Từng bước chuyển trọng tâm từ xử lý điểm nghẽn, nhiệm vụ tồn đọng sang nâng cao chất lượng tăng trưởng, chất lượng đô thị, chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng môi trường và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Định kỳ hằng năm tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; cập nhật mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và giải pháp phù hợp với quy hoạch, chương trình phát triển của thành phố, các chủ trương mới của Trung ương và thành phố, đồng thời bổ sung kịp thời các nhiệm vụ mới phát sinh.

4. Định hướng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện về quy hoạch, đất đai, hạ tầng, dữ liệu, nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ và năng lực quản trị để phường Chơn Thành phát triển phù hợp với định hướng tổ chức không gian đô thị, phát triển xanh, thông minh, hiện đại và bền vững của thành phố Đồng Nai.

- Tăng cường phối hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền trong quá trình hoàn thiện quy hoạch, phát triển hạ tầng chiến lược, kết nối giao thông, phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, logistics, đô thị, môi trường và các thiết chế văn hóa

- xã hội; bảo đảm sự đồng bộ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

- Định kỳ rà soát, cập nhật định hướng phát triển dài hạn trên cơ sở quy hoạch và chiến lược phát triển của thành phố, bảo đảm Kế hoạch có tính kế thừa, liên tục, khả thi và phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời xem xét, cho ý kiến đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Đảng ủy viên theo dõi, chỉ đạo từng lĩnh vực, địa bàn và nhiệm vụ trọng tâm; kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, nhất là những nhiệm vụ có tính liên ngành, liên địa bàn hoặc cần phối hợp với các cơ quan cấp trên.

2. Ủy ban nhân dân phường

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện. Đối với từng nhiệm vụ thuộc phạm vi tổ chức thực hiện của UBND phường, xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, người chịu trách nhiệm, thẩm quyền, thời hạn, sản phẩm đầu ra và kết quả cần đạt; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân.

- Chủ trì theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật tiến độ các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ chậm tiến độ và các nhiệm vụ phát sinh; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; chủ động xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền, đồng thời kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm, thẩm quyền xử lý, thời hạn khắc phục và giải pháp cụ thể; không để nhiệm vụ tồn đọng kéo dài do thiếu theo dõi, đôn đốc hoặc thiếu phối hợp.

3. Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 16-NQ/TW, Kế hoạch số 179-KH/TU và Kế hoạch này; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

- Thường xuyên theo dõi tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường định hướng công tác tuyên truyền và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Căn cứ chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, đưa việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ có liên quan đến Nghị quyết số 16-NQ/TW và Kế hoạch này vào nội dung kiểm tra, giám sát phù hợp.

- Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng; trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là đối với những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ kéo dài, chậm tiến độ, có nhiều phản ánh, kiến nghị hoặc có nguy cơ phát sinh sai phạm.

- Kịp thời tham mưu xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý hoặc không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao.

5. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; nắm bắt tình hình Nhân dân, dư luận xã hội; kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập, vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chất lượng sống của Nhân dân.

- Phối hợp vận động Nhân dân tham gia các phong trào, nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường và bảo đảm an sinh xã hội.

6. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của từng tổ chức đảng và đơn vị.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

7. Văn phòng Đảng ủy

- Là cơ quan đầu mối giúp Ban Thường vụ Đảng ủy phường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, Kế hoạch số 179-KH/TU và Kế hoạch này.

- Theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; định kỳ hằng năm tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định; kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ phường về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 21/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (b/c);
- Văn phòng Thành ủy;
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ phường;
- HĐND và UBND phường;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Ký bởi: Đảng ủy phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai

Hà Duy Đạt